TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH TÂN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 26/2019/QĐST - DS	*Bình Tân, ngày 10 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 122/2017/TLST- DS ngày 07 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Bùi Thị Bé L**, sinh năm 1949.

Địa chỉ: Tổ 05, ấp T T, xã T B, huyện B T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của bà Bé L là ông **Nguyễn Thanh N**, sinh năm 1968; Địa chỉ: Tổ 09, ấp T L, xã T Q, huyện B T, tỉnh Vĩnh Long; Là người đại diện theo ủy quyền *(Theo văn bản ủy quyền ngày 07/11/2017).*

- *Bị đơn*: Bà **Bùi Kim H**, sinh năm 1958. Địa chỉ: Tổ 05, ấp T T, xã TB, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của bà Kim H là ông **Ung Văn T**, sinh năm 1968; Địa chỉ: Khóm 5, phường C V, thị xã B M, tỉnh Vĩnh Long; Là người đại diện theo ủy quyền *(Theo văn bản ủy quyền ngày 03/01/2018).*

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh **Đào Thanh T**, sinh năm 1984.

+ Chị **Phạm Thị N**, sinh năm 1985.

+ Chị **Đào Thị Kim Ng**, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: Tổ 05, ấp T T, xã T B, huyện B T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Bùi Kim H đồng ý hoàn trả bà Bùi Thị Bé L trị giá quyền sử dụng đất có diện tích bằng 231,6m^2 *(trong đó có 137,8m^2 đất ở nông thôn và 93,8m^2 đất trồng cây lâu năm)* thuộc tách thửa 149-1(478-1), tờ bản đồ 7, tọa lạc tại tổ 05, ấp T T, xã T B, huyện B T, tỉnh Vĩnh Long do bà Bùi Thị Bé L đứng tên quyền sử dụng bằng 57.942.600đ *(năm mươi bảy triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn sáu trăm đồng).*

2.2. Công nhận cho bà Bùi Kim H được sử dụng và đứng tên quyền sử dụng đất có diện tích bằng 231,6m^2 nêu trên *(Kèm trích đo Trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 21/6/2018 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B T; Trong trích đo ghi tên nguyên đơn là **Nguyễn** Thị Bé L là chưa chính xác).*

Các bên có trách nhiệm và có quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để đăng ký điều chỉnh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2.3. Về chi phí khảo sát, định giá là 2.291.000đ, bà Bùi Thị Bé L tự nguyện nộp toàn bộ (đã nộp xong).

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Bùi Thị Bé L và Bùi Kim H là người cao tuổi, có đơn xin miễm án phí nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hoàn trả bà Bùi Thị Bé L số tiền tạm ứng án phí đã nộp bằng 300.000đ theo biên lai tạm ứng số 0015026 ngày 07/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA): 01
- VKSND huyện Bình Tân: 01
- CCTHADS huyện Bình Tân: 01
- Các đương sự: 06
- Lưu: 04.

Nguyễn Văn Mười Hai